

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ,
Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật số 03/2022/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản luật trong đó có Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT Công ty ký ban hành các văn bản nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chi tiết các nội dung sửa đổi tại các phụ lục đính kèm.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Tuấn

Phụ lục 1: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty PVTrans-PTT

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện hành | Đề xuất sửa đổi, bổ sung | Lý do |
|-----------|-------------------|---|---|---|
| 1 | Khoản 5 Điều 2 | Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập | Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập. | Cập nhật lại |
| 5 | Khoản 2 Điều 20 | Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này: | Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 <u>Điều này</u> : | Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022) |
| 6 | Khoản 3 Điều 20 | 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, <u>Khoản 3</u> , khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này. | 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này. | |
| 7 | Khoản 13 Điều 29 | Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. | Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. | Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022) |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện hành | Đề xuất sửa đổi, bổ sung | Lý do |
|----|------------|---|--|-------|
| | | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u></p> | |

Phụ lục 2: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty PVTrans-PTT

| TT | Điều khoản | Quy chế hiện hành | Đề xuất sửa đổi, bổ sung | Lý do |
|----|-----------------|---|---|---|
| 1 | Khoản 2 Điều 15 | Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h và i khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. | Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và rung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan. | Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022) |

Phụ lục 3: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty PVTrans-PTT

| TT | Điều khoản | Quy chế hiện hành | Đề xuất sửa đổi, bổ sung | Lý do |
|----|-----------------------|---|--|---|
| 1 | Điểm j Khoản 4 Điều 3 | <p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.</p> | <p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị <u>tham dự và đồng ý thông qua biên bản</u> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định <u>tại điểm i Điều này</u> thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u></p> | <p>Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022).</p> |